

Số /BC-TCKH

Tuyên Hóa, ngày tháng năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện 9 tháng đầu năm 2023**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XX kỳ họp thứ 7 về dự toán thu, chi NSNN năm 2023; Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện về việc giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị cấp huyện và các xã, thị trấn;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán NSNN 9 tháng đầu năm 2023. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện báo cáo thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng đầu năm 2023, cụ thể như sau (*Số liệu chi tiết theo biểu 93,94,95/CK-NSNN kèm theo*):

#### **1. Thu ngân sách.**

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện 103,9 tỷ đồng đạt 96,4% dự toán tỉnh giao, đạt 93,8% dự toán huyện giao, tăng 16,7% so với cùng kỳ năm trước; trong đó ngân sách địa phương được hưởng 91,8 tỷ đồng. Một số khoản thu đạt cao như tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 86,5%, hoa lợi công sản đạt 93,5%; thu tiền cấp quyền sử dụng đất đạt 138,4%; thu khác ngân sách đạt 83,3%.

#### **2. Chi ngân sách.**

UBND huyện điều hành ngân sách chủ động, linh hoạt theo quy định của Luật NSNN; Các cơ quan chức năng tăng cường các biện pháp quản lý chi ngân sách chặt chẽ trong phạm vi dự toán được giao. Đảm bảo kinh phí đầy đủ, kịp thời để chi trả chế độ tiền lương và phụ cấp đối với cán bộ, công chức, chính sách an sinh xã hội đối với người có công, gia đình chính sách; kinh phí mua thẻ Bảo hiểm y tế cho người cao tuổi, người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em dưới 6 tuổi và một số nhiệm vụ khác. Tổng chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2023 thực hiện là

492,7 tỷ đồng, đạt 88,1% dự toán huyện giao, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: Thực hiện: 111,6 tỷ đồng, đạt 200,6% dự toán được giao, bằng 91,1% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi thường xuyên: Thực hiện: 368,7 tỷ đồng, đạt 74,9% dự toán giao, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi từ nguồn dự phòng ngân sách: 7,3 tỷ đồng.

### **3. Đánh giá chung.**

Về thu ngân sách: Ngay từ đầu năm, UBND huyện chỉ đạo Chi cục Thuế khu vực Tuyên Hóa - Minh Hóa tập trung tăng cường công tác quản lý, khai thác nguồn thu, đẩy mạnh công tác kiểm tra chống thất thu ngân sách, thu hồi nợ đọng thuế. Triển khai kịp thời, đầy đủ và đúng chế độ các chính sách, pháp luật, văn bản hướng dẫn thuế. Tuyên truyền các chính sách thuế có hiệu lực. Kịp thời nắm bắt, đưa vào quản lý, kê khai, nộp thuế đối với các tổ chức và cá nhân mới phát sinh hoạt động. UBND huyện đã quyết định thành lập Ban chỉ đạo chống thất thu ngân sách, xử lý thu hồi nợ đọng thuế trên địa bàn huyện (Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 22/5/2023) và chỉ đạo thành lập đoàn liên ngành để triển khai thực hiện kế hoạch thu hồi nợ đọng thuế.

Về chi ngân sách: Trên cơ sở dự toán HĐND huyện giao, tham mưu cho UBND huyện đã điều hành ngân sách theo quy định của Luật ngân sách nhà nước. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong điều hành chi ngân sách, bám sát dự toán được giao để điều hành theo tiến độ đảm bảo tiết kiệm; cắt giảm các khoản chi thường xuyên chưa thực sự cần thiết; ưu tiên kinh phí để giải quyết các chính sách an sinh xã hội và các chế độ tăng thêm theo quy định; đảm bảo các nhiệm vụ chi Quốc phòng - an ninh, hoạt động thường xuyên của bộ máy quản lý Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội. Các cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng kinh phí ở các cơ quan, đơn vị, địa phương thụ hưởng ngân sách, Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát chi theo quy định nhằm hạn chế vi phạm nguyên tắc quản lý tài chính; thực hiện rà soát các nhiệm vụ chi ngân sách 9 tháng đầu năm theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Sở Tài chính.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác quản lý điều hành thu, chi ngân sách vẫn còn một số hạn chế đó là:

Tình hình nợ đọng thuế tại một số tổ chức, doanh nghiệp vẫn còn lớn, một số đơn vị nợ thuế lớn, đến thời điểm 30/9/2023, nợ thuế 11,4 tỷ đồng; trong đó: một số đơn vị nợ lớn như Công ty TNHH xây dựng Đại phúc Sông Gianh 5,0 tỷ đồng; Chi nhánh Công ty CPĐTKS Than Đông Bắc - Xí nghiệp khai thác đá Quảng Bình 1,7 tỷ đồng; Công ty TNHH XD- TM Hoàng Mai 1,4 tỷ đồng...

Các khoản giao thu được điều tiết từ các khoản thu do tỉnh quản lý được đưa vào cân đối chi ngân sách huyện, vì vậy không thu được sẽ làm ảnh hưởng cân đối đến nhiệm vụ chi thuộc ngân sách của huyện. Đây là khoản thu của các đơn vị khai thác khoáng sản hoạt động trên địa bàn huyện do tỉnh quản lý có thời gian dài không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả, có số nợ đọng thuế lớn và kéo dài (như Công Ty Cổ Phần Khai Thác Sản Xuất Bột Đá chất lượng cao Linh Thành Quảng Bình; Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Vật Liệu và Xây Dựng Cosevco 1; Công ty CP XD Đại Phúc Quảng Bình;...)

Nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản từ các đơn vị thuộc tỉnh quản lý được điều tiết ngân sách tỉnh hưởng 100%, do đó địa bàn các xã có doanh nghiệp khai thác khoáng sản bị ảnh hưởng về môi trường không có nguồn điều tiết để thực hiện các nhiệm vụ chi liên quan đến công tác bảo vệ môi trường.

Một số địa phương chưa quan tâm các nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn, triển khai thực hiện công tác thu ngân sách còn chậm; chưa chủ động đôn đốc, bám sát các nhiệm vụ cụ thể để thu đạt hiệu quả; triển khai chưa kịp thời các thủ tục để tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn.

Một số chủ đầu tư chưa quan tâm đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt vốn thuộc các Chương trình MTQG.

Việc lập dự toán thu, chi chưa sát với tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị; công tác lập quyết toán ngân sách tại một số địa phương, đơn vị chưa được kịp thời.

Trên đây là báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng đầu năm năm 2023./.

***Nơi nhận:***

- Sở Tài chính (b/c);
  - Thường trực HĐND huyện (b/c);
  - Lãnh đạo UBND huyện (b/c);
  - VP HĐND&UBND huyện
- (Đề công khai trên trang TTĐT của huyện)
- LĐ phòng;
  - Lưu VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Thành Trung**

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023***ĐVT: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2023	So sánh (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>558.995</b>	<b>665.888</b>	<b>119,1</b>	<b>118,2</b>
<b>I</b>	<b>Thu NSDP được hưởng theo phân cấp</b>	<b>101.148</b>	<b>91.787</b>	<b>90,7</b>	<b>114,7</b>
1	Thu cân đối ngân sách	101.148	91.787	90,7	114,7
2	Thu viện trợ				
3	Thu theo mục tiêu quản lý qua kho bạc				
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>457.847</b>	<b>417.721</b>	<b>91,2</b>	<b>106,2</b>
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	448.015	337.015	75,2	101,6
2	Thu bổ sung có mục tiêu	9.832	80.706	820,9	131,1
<b>III</b>	<b>Thu kết dư</b>				
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>156.380</b>		<b>190,0</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>558.995</b>	<b>492.676</b>	<b>88,1</b>	<b>107,1</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>558.995</b>	<b>492.676</b>	<b>88,1</b>	<b>107,1</b>
1	Chi đầu tư phát triển	55.626	111.588	200,6	91,1
2	Chi thường xuyên	492.436	368.742	74,9	112,2
3	Dự phòng ngân sách	10.933	7.327	67,0	82,4
4	Chi trả nợ vay KCH KM, GTNT	00	-		
5	Chi nộp ngân sách cấp trên		5.019		
<b>II</b>	<b>Chi theo mục tiêu QL qua KBNN</b>	<b>00</b>	<b>-</b>		

**THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2023	So sánh (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN</b>	<b>110.748</b>	<b>103.886</b>	<b>93,8</b>	<b>116,7</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối ngân sách</b>	<b>105.500</b>	<b>103.545</b>	<b>98,1</b>	<b>116,3</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	26.000	19.169	73,7	108,3
4	Thuế thu nhập cá nhân	4.700	2.733	58,1	96,6
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	16.000	8.877	55,5	87,3
7	Thu phí, lệ phí	6.300	4.547	72,2	103,6
8	Các khoản thu về nhà, đất	42.900	60.063	140,0	123,3
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>		6,0		
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	42.600	58.965	138,4	122,0
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	300	1.092,0	364,0	295,1
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN</i>				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	5.000	4.163	83,3	146,4
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	200	187	93,5	
12	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	4.400	3.806	86,5	165,5
<b>II</b>	<b>Thu theo mục tiêu quản lý qua kho bạc</b>	<b>00</b>			
<b>III</b>	<b>Thu điều tiết từ các khoản thu do tỉnh quản lý</b>	<b>5.248</b>	<b>341</b>		
<b>B</b>	<b>THU NS HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>101.148</b>	<b>91.787</b>	<b>90,7</b>	<b>114,7</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	64.963	69.822	107,5	115,6
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	36.185	21.965	60,7	112,2

**THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023***ĐVT: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng năm 2023	So sánh (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>558.995</b>	<b>492.676</b>	<b>88,1</b>	<b>107,1</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>558.995</b>	<b>492.676</b>	<b>88,1</b>	<b>107,1</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>55.626</b>	<b>111.588</b>	<b>200,6</b>	<b>91,1</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	55.626	111.588		
2	Chi đầu tư phát triển khác				
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>492.436</b>	<b>368.742</b>	<b>74,9</b>	<b>112,2</b>
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	253.855	189.084		
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	20.085	17.664		
4	Chi văn hóa thông tin	4.408	3.473		
5	Chi phát thanh, truyền hình	29	08		
6	Chi thể dục thể thao	426	1.135		
7	Chi bảo vệ môi trường	7.053	8.788		
8	Chi các hoạt động kinh tế	19.396	12.048		
9	Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	106.115	87.903		
10	Chi bảo đảm xã hội	50.885	34.965		
11	Chi thường xuyên khác	6.247	3.078		
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>10.933</b>	<b>7.327</b>	<b>67,0</b>	<b>82,4</b>
<b>IV</b>	<b>Chi trả nợ vay KCH KM, GTNT</b>	<b>00</b>	<b>00</b>		
<b>V</b>	<b>Chi nộp ngân sách cấp trên</b>		<b>5.019</b>		
<b>B</b>	<b>Chi theo mục tiêu quản lý qua kho bạc</b>	<b>00</b>	<b>00</b>		